

Triết lý phát triển con người của Hồ Chí Minh và việc vận dụng ở Việt Nam hiện nay

Doãn Thị Chin¹, Nguyễn Tùng Lâm²

¹ Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: doanthichin68@gmail.com

² Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Nhận ngày 2 tháng 8 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 9 năm 2019.

Tóm tắt: Triết lý phát triển con người là nội dung cơ bản và xuyên suốt nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây cũng là một trong những lĩnh vực phong phú và sâu xa nhất, có chiều sâu và có giá trị bền vững nhất của di sản Hồ Chí Minh. Sự nghiệp phát triển đất nước đang đòi hỏi phải nghiên cứu, khai thác triết lý phát triển con người của Hồ Chí Minh để thực hiện chiến lược phát triển con người trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: Con người, Hồ Chí Minh, triết lý phát triển, Việt Nam.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The philosophy of human development is the most fundamental content which is reflected throughout Ho Chi Minh Thought. It is also one of the richest and most profound domains, which bears the most sustainable value of his heritage. Vietnam's current development requires research and application of his human development philosophy to implement human development strategies in the country's period of accelerating industrialisation, modernisation, and international integration in both depth and breadth today.

Keywords: Human, Ho Chi Minh, development philosophy, Vietnam.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Sinh thời, Hồ Chí Minh không viết tác phẩm riêng bàn về con người, nhưng vấn đề

con người là chủ đề trung tâm, xuyên suốt thâm nhập toàn bộ hệ thống tư tưởng của Người. Trong mọi suy nghĩ và hành động, Hồ Chí Minh luôn đặt con người ở vị trí

trung tâm, con người là mục tiêu thiêng liêng, cao cả của sự nghiệp cách mạng mà Người theo đuổi. Từ *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Người đã đặt vấn đề con người lên hàng đầu, trên cơ sở tố cáo tội ác của thực dân, đến *Tuyên ngôn độc lập* bất hủ, Người đã khẳng định một chân lý hào hùng của mọi thời đại: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng...” [5, t.4, tr.1]. Trước khi không còn trên thế gian này, trong *Bản Di chúc* thiêng liêng, khi nói về công tác chính đốn Đảng, Người viết “Đầu tiên là công việc đối với con người” [5, t.5, tr.616]. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người là một di sản quý báu, chiều sâu trong tư tưởng đó là triết lý nhân sinh sâu sắc, là tinh thần, là phương pháp luận để giải quyết vấn đề con người, thực chất là triết lý phát triển con người toàn diện của Hồ Chí Minh. Bài viết này phân tích triết lý phát triển con người của Hồ Chí Minh và việc vận dụng ở Việt Nam hiện nay.

2. Triết lý phát triển con người của Hồ Chí Minh

Triết lý phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh là những luận điểm về mô hình và con đường phát triển con người Việt Nam toàn diện. Mô hình con người Việt Nam phát triển toàn diện được khái quát lên từ sự kế thừa, phát triển các chuẩn mực con người phương Đông trong lịch sử. Trong đó, chủ yếu và trực tiếp nhất Hồ Chí Minh đã đứng trên các phạm trù trong triết học Nho giáo về triết lý nhân sinh, đạo đức và tri thức để làm người, cụ thể hóa thành các tiêu chí cần phải có ở con người Việt Nam. Với tài năng của mình, Hồ Chí Minh đã phê phán, kế thừa, tiếp thu yếu tố hợp lý

của những phạm trù về đạo đức, phẩm chất, năng lực cần có ở con người trong các phạm trù: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín... của Nho giáo thành những phạm trù của riêng mình phù hợp với con người, điều kiện xã hội mới ở Việt Nam. Mô hình con người Việt Nam phát triển toàn diện, đó là con người mới xã hội chủ nghĩa “vừa hồng vừa chuyên”. Trong đó, Hồ Chí Minh cụ thể bằng các tiêu chí về phẩm chất và năng lực: thể lực, trí tuệ, thẩm mỹ, đạo đức. Có thể nói, con người Việt Nam phát triển toàn diện trong quan niệm của Hồ Chí Minh hiện ra như một thực thể người vẹn toàn mà trong đó sự mạnh khỏe về mặt thể chất, sự phong phú về mặt trí tuệ, sự hiểu biết sâu sắc về cái hay cái đẹp, cái tốt, cái cao cả... cũng như những phẩm chất đạo đức trong sáng, cao đẹp là những điểm cơ bản và chủ yếu nhất. Đó còn là những con người không thụ động, chỉ biết hưởng thụ sản phẩm xã hội, hưởng thụ những thành tựu của văn hóa, nghệ thuật mà còn biết sáng tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần mới, cống hiến một cách tự nguyện và nhiệt thành cho xã hội, góp sức của mình cho sự phồn vinh của đất nước, cho sự phát triển của mọi người.

Tuy nhiên, đây mới chỉ là mô hình, tiêu chí đề Hồ Chí Minh có một quan niệm về phát triển con người Việt Nam toàn diện. Khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh mới thực sự tìm thấy con đường để phát triển con người toàn diện. Đó chính là những nguyên lý duy vật lịch sử về bản chất con người của triết học Mác - Lênin. Những nguyên lý này là cơ sở lý luận và phương pháp khoa học nhằm phát triển con người toàn diện, mang lại cho con người những phẩm chất, năng lực mới đề con người làm chủ ngày càng tốt hơn các quá trình phát triển xã hội. Vì vậy, con đường phát triển

con người toàn diện của Hồ Chí Minh được này sinh phát triển từ thực tiễn và lại được hệ thống lý luận cách mạng định hướng, soi đường. Chính điều này đã làm cho triết lý phát triển con người của Hồ Chí Minh trở nên khoa học và có giá trị trong phát triển con người Việt Nam toàn diện. Triết lý phát triển con người của Hồ Chí Minh được biểu hiện ở những nội dung cơ bản sau đây:

Trước hết, muốn phát triển con người Việt Nam toàn diện phải giải phóng họ khỏi mọi ách áp bức, bóc lột, đi theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đây là công việc phải thực hiện đầu tiên, tạo điều kiện phát triển con người Việt Nam, trong hoàn cảnh một nước thuộc địa nửa phong kiến, dân ta một cổ hai tròng. Con người chỉ có điều kiện phát triển toàn diện khi họ được giải phóng. Vì vậy, nếu nước nhà không được độc lập thì không tự do, có nghĩa là con người vẫn bị kìm kẹp trong ách áp bức nô lệ cả về thể xác lẫn tinh thần. Muốn giải phóng con người, chúng ta phải tiến hành đồng thời hai cuộc cách mạng: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để đánh đổ đế quốc và phong kiến, giành độc lập dân tộc, tự do, dân chủ cho nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo ra những điều kiện về vật chất và tinh thần để giải phóng con người về kinh tế, chính trị, xã hội - yếu tố quyết định cho sự phát triển con người Việt Nam toàn diện. Hồ Chí Minh khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” [5, t.12, tr.30]. Theo Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc phải gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Quan điểm giải phóng con người của Hồ Chí Minh được nâng lên, trở thành tâm điểm của hoạt động cách mạng của Người. Người thể hiện ý chí quyết tâm giải phóng

và giành độc lập, tự do cho dân tộc: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” [5, t.14, tr.53].

Tiến hành cách mạng vô sản nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp cũng là nhằm mục tiêu giải phóng con người. Người quan niệm, giải phóng dân tộc cũng là nhằm để dân có tự do, hạnh phúc, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” [5, t.4, tr.64]. Theo Người, xây dựng chủ nghĩa xã hội không chỉ là điều kiện để bảo đảm cho nền độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp khỏi áp bức, bóc lột mà còn chính vì “không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa” [5, t.11, tr.60], chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn thoát khỏi cảnh bị áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu, để sống một cuộc đời ấm no, tự do, hạnh phúc. Vì vậy, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới tạo ra mọi điều kiện để con người được phát triển toàn diện năng lực của mình.

Thứ hai, phát triển con người toàn diện, phải để họ tham gia vào thực tiễn cách mạng, phải được tôi luyện và trưởng thành từ phong trào cách mạng. Khi họ tham gia vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ là môi trường quan trọng để thử thách, rèn luyện con người Việt Nam, thông qua đó họ được phát triển về mọi mặt. Tiếp thu lý luận về bản chất con người của C.Mác, Hồ Chí Minh có cơ sở phương pháp luận khoa học để phát triển con người Việt Nam toàn diện. Theo đó, việc hình thành những năng lực bản chất người bao giờ cũng phải thông qua

các quá trình xã hội hóa, tiếp thu kinh nghiệm, văn hóa vật chất và tinh thần của loài người, thông qua việc tham gia vào các quan hệ xã hội. Tham gia vào nhiều quan hệ xã hội, những quan hệ càng có tính khó khăn phức tạp bao nhiêu, khi con người thích ứng được nó thì càng phát triển những phẩm chất, năng lực của mình bấy nhiêu, phát triển toàn diện bấy nhiêu. Vì vậy, tham gia tích cực vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ chế độ mới là điều kiện hết sức quan trọng để con người Việt Nam trưởng thành về mọi mặt.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt” [5, t.2, tr.84] nhằm biến một chế độ này thành một chế độ khác. Đó là một cuộc đấu tranh gay go, kịch liệt và lâu dài giữa cái xấu và cái tốt, giữa cái cũ và cái mới, giữa cái thoái bộ và cái tiến bộ, giữa cái đang suy tàn và cái đang phát triển. Đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp ở nước ta, do tính phức tạp, sự quyết liệt càng gay gắt, đặt ra yêu cầu ngày càng cao về phẩm chất, năng lực của con người Việt Nam. Vì vậy, thông qua quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài và gian khổ là điều kiện để hàng triệu con người Việt Nam tôi luyện, trưởng thành về mọi mặt, làm cho năng lực nhận thức và hành động của họ không ngừng được nâng cao, tạo ra sự phát triển ngày càng phong phú, hài hòa về nhân cách của con người Việt Nam trong thời đại mới. Quá trình tham gia đấu tranh cách mạng để giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ tác động sâu sắc đến việc hình thành những phẩm chất, năng lực mới của con người Việt Nam, góp phần quyết định tạo ra những công dân tốt và cán bộ tốt, những người kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng

và nhân dân ta. Thực tế cho thấy, thông qua hoạt động đấu tranh cách mạng, dưới sự điều dắt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta từ những người “nô lệ”, “người vô sản ở thuộc địa” đầy đau khổ, tăm tối, đã từng bước trở thành những chiến sĩ cách mạng, những con người mới xã hội chủ nghĩa “vừa hồng vừa chuyên”, chủ nhân của xã hội mới; con người Việt Nam đã được trang bị một thể thể giới quan Mác - Lênin và nhân sinh quan cộng sản; được giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức văn hóa, khoa học, kỹ thuật, nhân văn...; được rèn luyện, tu dưỡng theo những tiêu chuẩn đạo đức mới: đạo đức xã hội chủ nghĩa; được quan tâm chăm sóc, bảo vệ thể lực, sức khỏe.. Tất cả điều đó đã góp phần quan trọng làm cho thể lực, trí lực, nhân cách của con người Việt Nam không ngừng được hoàn thiện và nâng cao, tạo ra tiền đề cơ bản cho sự phát triển toàn diện của con người.

Thứ ba, phát triển con người toàn diện, khi họ tham gia vào hoạt động lao động sản xuất. Khi bàn về vai trò của lao động với sự hình thành và phát triển con người, Ph.Ăngghen đã chỉ ra rằng, bằng lao động và thông qua lao động mà các cơ quan của cơ thể con người được phát triển hoàn thiện, đồng thời với đó là tư duy, ý thức, năng lực của con người cũng phát triển theo sự phát triển của quá trình lao động sản xuất. Quá trình khám phá, chinh phục tự nhiên thông qua hoạt động lao động, luôn đặt ra những mâu thuẫn giữa trình độ, năng lực nhận thức và khả năng hoạt động của con người với những bí ẩn của tự nhiên cần được khám phá chinh phục. Mâu thuẫn đó đòi hỏi con người phải giải quyết để tăng năng suất lao động, khi giải quyết mâu thuẫn đó đồng thời cả tự nhiên và con

người được phát triển. Con người tăng thêm sự hiểu biết về thế giới, phát triển thêm năng lực hoạt động của mình. Vì vậy, thông qua lao động là điều kiện để con người phát triển toàn diện.

Tiếp thu quan điểm của các nhà lý luận mácxít, Hồ Chí Minh cho rằng thông qua lao động sản xuất vật chất, trước hết sức khỏe, thể lực con người được nâng lên, không những làm cho con người “quen gian khổ” mà còn có ích cho sức khỏe của họ, “do lao động, sức khỏe tăng hơn” [5, t.4, tr.594]. Không những thế thông qua lao động mà con người biết quý trọng sức lao động và giá trị sản phẩm do lao động tạo ra, biết tôn trọng những người lao động và từ đó biết làm lấy để sinh sống... Người khẳng định vai trò của lao động sản xuất với sự phát triển toàn diện của con người: “Một là làm cho họ biết kính trọng sự cần lao. Hai là tập cho họ quen gian khổ. Ba là cho họ cái chí khí tự thực kỷ lực” (làm lấy mà ăn) không ăn bám xã hội” [5, t.5, tr.121]. Sự phát triển của nhận thức con người cùng với sự phát triển của lao động, Người viết: “Hoạt động sản xuất của xã hội phát triển từng bước, từ thấp đến cao. Vì vậy, sự hiểu biết của người ta (về giới tự nhiên, cũng như về xã hội) cũng phát triển từng bước, từ thấp đến cao, từ cạn đến sâu, từ một mặt đến toàn diện” [5, t.7, tr.121]. Trong quá trình phát triển của lao động sản xuất ấy, giới tự nhiên dần bộc lộ ra những quy luật, những thuộc tính, những tri thức để con người hiểu biết sâu hơn về giới tự nhiên làm cho nhận thức của con người phát triển từ thấp đến cao, từ chưa biết đến biết, từ biết ít đến biết nhiều... Người viết: “Do sự sản xuất vật chất mà người ta hiểu biết dần dần các hiện tượng, các tính chất, các quy luật và mối quan hệ giữa người với giới tự

hiên. Lại do hoạt động sản xuất mà dần dần hiểu rõ mối quan hệ giữa người này với người khác” [5, t.7, tr.121]. Như vậy, sự phát triển về tri thức và năng lực là thước đo đánh giá sự phát triển của con người. Theo Người, thông qua lao động sản xuất, sức khỏe, lý tưởng cách mạng, ý chí, nghị lực, lòng nhiệt tình, cũng như tài năng của con người ngày càng trưởng thành về mọi mặt. Khi tham gia vào quá trình sản xuất xã hội, con người càng thấy giá trị của lao động, biết quý trọng những sản phẩm do những người lao động đổ mồ hôi, nước mắt làm ra, qua đó nâng cao ý thức cần, kiệm cho bản thân đồng thời biết trân trọng, yêu quý những người lao động chủ nhân của xã hội mới.

Thứ tư, phát triển con người toàn diện gắn liền với xây dựng và phát triển một nền giáo dục mới. Giáo dục, đào tạo có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người nói chung và toàn diện của con người nói riêng. Có thể nói đây là một trong những phương thức cơ bản nhất mà loài người đã sử dụng trong suốt mấy nghìn năm qua để đào tạo, phát triển nhiều thế hệ người, đáp ứng những yêu cầu đặt ra trong tiến trình phát triển của nhân loại. Là người thầy vĩ đại của dân tộc, Hồ Chí Minh có một niềm tin vào sức mạnh của một nền giáo dục mới nhằm tạo ra những con người mới xã hội chủ nghĩa, phát triển toàn diện. Hồ Chí Minh khẳng định: “Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên” [5, t.3, tr.413]. Vì vậy, cần phải tiến hành đổi mới nền giáo dục cũ và phải tiến hành giáo dục, đào tạo một cách khoa học và chu đáo. Người chỉ rõ, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải bồi dưỡng con người xã hội chủ nghĩa.

Chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền giáo dục cũ dưới chế độ thực dân, phong kiến, một nền giáo dục lệch lạc, đào tạo ra những người phát triển thiếu toàn diện, Người đặc biệt quan tâm đến phát triển một nền giáo dục mới - nền giáo dục xã hội chủ nghĩa. Nền giáo dục mới quan tâm tới sự phát triển toàn diện của con người, nền giáo dục đó mở cơ hội và điều kiện để con người Việt Nam hội nhập, phát triển mình và phát triển xã hội. Nền giáo dục đó trước hết trang bị lý tưởng cách mạng giúp nhân dân ta có phương hướng hành động và định hướng cho sự phát triển của con người. Lý tưởng cách mạng mà Hồ Chí Minh muốn nền giáo dục mới đưa vào giảng dạy là chủ nghĩa Mác - Lênin, vì: “Chủ nghĩa Mác - Lênin soi phương hướng, đường lối cho chúng ta đi. Có phương hướng đúng thì làm việc mới đúng” [5, t.10, tr.290]. Việc nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, là cơ sở để con người Việt Nam có định hướng đúng đắn trong nhận thức và hành động, là tiền đề cơ bản để hình thành, phát triển những phẩm chất và năng lực của con người phát triển toàn diện. Vì vậy, Người yêu cầu, trước hết nền giáo dục đó cần phải tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng cho mọi người, muốn vậy: “Cần phải tăng cường hơn nữa việc giáo dục tinh thần yêu nước, giác ngộ giai cấp và đạo đức cách mạng” [5, t.14, tr.386].

Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh, nội dung giáo dục toàn diện cả về chính trị, quân sự, văn hoá, đạo đức, khoa học, kỹ thuật... của nền giáo dục mới sẽ cung cấp cho con người tri thức toàn diện, rèn luyện cho con người năng lực toàn diện để tự tin bước vào xã hội mới. Người viết: “Trong giáo dục và học tập, phải chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn

hóa, kỹ thuật, lao động sản xuất” [5, t.12, tr.647]. Nội dung giáo dục này cũng tạo điều kiện để con người Việt Nam vươn lên chiếm lĩnh những giá trị cao quý, tinh hoa của văn hóa dân tộc và nhân loại, trau dồi vốn hiểu biết về thời đại, về khoa học kỹ thuật cơ bản, thiết thực, vững chắc, đồng thời rèn luyện thói quen, kỹ năng lao động và thực hành... tạo ra sự phát triển hài hòa các sức mạnh của lý trí, tình cảm và ý chí, của kiến thức, kỹ năng và thái độ của con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần quan trọng cho sự ra đời và phát triển của con người toàn diện ở Việt Nam.

Thứ năm, phát triển con người toàn diện khi có sự chủ động, tích cực, tự giác rèn luyện, vươn lên của cá nhân. Khi bàn về mối quan hệ giữa điều kiện, hoàn cảnh với con người, C.Mác và Ph.Ăng ghen đã chỉ ra: “Con người tạo ra hoàn cảnh đến mức nào thì hoàn cảnh cũng tạo ra con người đến mức ấy” [4, tr.55]. Như vậy, giữa sự biến đổi của hoàn cảnh và con người có quan hệ biện chứng lẫn nhau. Điều kiện, hoàn cảnh càng thuận lợi bao nhiêu thì con người càng phát triển bấy nhiêu, con người muốn phát triển toàn diện bao nhiêu, thì phải tạo ra hoàn cảnh điều kiện thuận lợi bấy nhiêu. Tuy nhiên, trong điều kiện, hoàn cảnh dù có thuận lợi đến mấy nhưng không có sự nỗ lực, cố gắng của chủ thể thì hiệu suất của quá trình tiếp nhận và chuyển hóa hệ thống các giá trị xã hội thông qua quá trình xã hội hóa các quan hệ xã hội thành những năng lực của chủ thể sẽ không cao. Sự tác động của môi trường tự nhiên và xã hội đến sự phát triển con người diễn ra thường xuyên trên cả hai bình diện thể lực, và trí tuệ, năng lực nhận thức, năng lực hành động. Song, cùng một môi trường

sống như nhau, nhưng ảnh hưởng của các nhân tố kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội đối với sự phát triển của mỗi con người, mỗi cá nhân lại không giống nhau. Nói cách khác, khả năng tiếp nhận chuyển hóa của các nhân tố khách quan với từng chủ thể có khác nhau, tùy thuộc vào nhận thức, sự nỗ lực, tự giác và năng lực của mỗi chủ thể đó.

Trên cơ sở lý luận đó, Hồ Chí Minh hết sức đề cao yếu tố tự giác rèn luyện, vươn lên của các cá nhân trong sự phát triển toàn diện của mỗi con người. Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển con người. Bằng kinh nghiệm của bản thân, bằng những hiểu biết sâu sắc về mối quan hệ biện chứng giữa nhân tố chủ quan và khách quan cũng như bằng sự nghiên cứu, tổng kết lịch sử, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng: “Đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” [5, t.3, tr.596]. Suy rộng ra nghĩa là trong sự phát triển các phẩm chất, năng lực mọi mặt của con người, các nhân tố khách quan dù quan trọng đến đâu cũng không thể thay thế được nhân tố chủ quan, không thể thay thế được sự tự giác vươn lên về mọi mặt của các cá nhân. Con người với tư cách là chủ thể trong sự phát triển của nó, luôn là nhân tố cơ bản để hình thành nên những nhân cách vẹn toàn, những cá nhân phát triển toàn diện. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh trong việc phát triển toàn diện các phẩm chất, năng lực của con người Việt Nam, cần phải đặc biệt chú ý đến phát triển ý thức tự giác, tinh thần tự lập, tự cường, năng lực tự vươn lên không biết mệt mỏi của con người. Hồ Chí Minh viết: “Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ” [5, t.20, tr.120].

Thực chất của triết lý phát triển con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh là tạo ra

mọi điều kiện xã hội thuận lợi, từ đó tạo ra những cơ hội để mọi người được tham gia vào các quan hệ xã hội, qua đó phát triển, phát huy những năng lực của mình đáp ứng yêu cầu của phát triển xã hội. Thông qua đó con người cũng được rèn luyện, trải nghiệm để họ nhận thức được sự cần thiết phải có ý thức tự giác, tích cực chủ động trong phát triển mình và phát triển xã hội. Đó như là những vấn đề có tính quy luật trong phát triển con người Việt Nam.

3. Vận dụng triết lý phát triển con người của Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển con người Việt Nam hiện nay

Một là, xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển con người Việt Nam trong giai đoạn mới. Nhận thức rõ vấn đề này, Đảng ta đã khẳng định: “Sớm có chiến lược quốc gia về xây dựng gia đình Việt Nam, góp phần giữ gìn và phát triển những giá trị truyền thống của văn hóa, con người Việt Nam, nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ. Đoàn kết và xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” [1, tr.223]. Tuy nhiên, khi xây dựng chiến lược này phải quán triệt di huấn của Người trong bản di chúc thiêng liêng: “Đầu tiên là công việc đối với con người” [5, t.15, tr.616]. Vì vậy, mọi chủ trương chính sách trong chiến lược phát triển con người của Đảng phải luôn hướng đến con người, tất cả vì con người và phải coi “Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển” [1, tr.76-77] trong sự phát triển của xã hội. Chủ trương, chính sách này phải cụ thể rõ ràng trong việc xác định mục đích, tiêu chuẩn,

nguyên tắc cho các tổ chức, cá nhân theo đó thực hiện. Như Người đã từng căn dặn: "Xây dựng con người cũng phải có ý định rõ ràng như nhà kiến trúc" [5, t.15, tr.665]. Vì vậy, trước hết, cần phải đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng con người trên cơ sở phát huy tính chủ động sáng tạo của Nhà nước trong việc thể chế hóa đường lối, quan điểm của Đảng, đổi mới công tác quản lý của các cơ quan giáo dục đào tạo, văn hóa, xã hội, y tế, thể thao nhằm tạo ra hợp lực chung của tất cả các ngành, các cấp, của cả xã hội trong việc thực hiện chiến lược xây dựng con người. Xây dựng cơ chế phối hợp và chia sẻ trách nhiệm giữa các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa để nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc xây dựng con người.

Hai là, xây dựng hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam trong thời đại mới. Hệ giá trị chuẩn của con người Việt Nam trong thời đại mới phải là sự kế thừa và phát triển mô hình con người phát triển toàn diện của Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, cần bổ sung những tiêu chí cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển xã hội tương lai. Vì vậy, phải căn cứ vào yêu cầu của thực tiễn xã hội đang đặt ra để bổ sung phát triển, hệ giá trị đó phải dự báo được những yêu cầu đặt ra cho con người mà xã hội vận động đòi hỏi. Hệ giá trị con người Việt Nam phát triển toàn diện phải bảo đảm được tính chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn; có sự thống nhất giữa tinh thần dân tộc và tính quốc tế, tính truyền thống và hiện đại; có sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần... Hệ giá trị chuẩn này là cơ sở để các lĩnh vực: văn hóa, y tế, giáo dục..., các ngành các cấp có căn cứ để vun đắp cho con người Việt Nam những giá trị, tùy theo lĩnh vực hoạt động của mình. Đi đôi với đó

phải có cơ chế để "đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực... làm tha hóa con người. Có giải pháp khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam" [2, tr.51].

Ba là, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế xã hội gắn với phát triển nhanh và bền vững. Thực chất tập trung phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập, nâng cao mức sống cho nhân dân, qua đó tạo ra những điều kiện vật chất phục vụ cho con người phát triển thông qua việc đáp ứng tốt các nhu cầu ăn, ở, mặc, đi lại... Giải quyết vấn đề trên còn tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, các phúc lợi xã hội, giảm chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng trong cả nước. Đây là những cơ hội cho con người cải thiện điều kiện sinh hoạt vật chất của mình làm nền tảng để phát triển toàn diện. Tuy nhiên, phát triển kinh tế phải gắn với phát triển văn hóa mới tạo ra sự phát triển bền vững, như vậy, đi đôi với việc phát triển kinh tế phải phát triển văn hóa.

Bốn là, chăm lo phát triển văn hóa. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh làm cho xã hội phát triển bền vững, văn hóa còn nuôi dưỡng các giá trị người, là thước đo trình độ phát triển người, làm cho con người phát triển toàn diện. Từ vai trò của văn hóa đối với sự phát triển con người và xã hội, phải quán triệt và thực hiện tốt 5 mục tiêu, 6 nhiệm vụ và 4 giải pháp mà Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI đề ra, trong đó tập trung: "Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách,

lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” [2, tr.48]. Như vậy, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa, phải tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng văn hóa trong kinh tế và chính trị, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng, hoàn thiện đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa.

Năm là, kiên trì thực hiện đổi mới toàn diện nền giáo dục Việt Nam. Giáo dục đào tạo có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển con người, cung cấp cho con người tri thức, kỹ năng kỹ xảo để mỗi người phát triển mình và phát triển xã hội. Vì vậy, đổi mới toàn diện nền giáo dục Việt Nam nhằm đào tạo ra những con người mới đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại, thông qua đó con người Việt Nam cũng được phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần, tri thức cũng như kỹ năng. Vì vậy, cần quán triệt triết lý giáo dục của Người: “Cốt thiết thực chu đáo hơn tham nhiều... huấn luyện phải nhằm đúng nhu cầu” [5, t.6, tr.357-358] vào đổi mới giáo dục hiện nay. Theo đó, công cuộc đổi mới toàn diện nền giáo dục Việt Nam cần hướng vào thực hiện tốt các biện pháp của Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI đề ra. Cần tập trung đổi mới mạnh mẽ nội dung chương trình, phương pháp giáo dục theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nội dung giáo dục cần được đổi mới, bổ sung phát triển về phẩm chất, năng lực ở con người theo yêu cầu sự phát triển xã hội; phương pháp giáo dục phải coi trọng khả năng thực hành của người học, gắn lý luận với thực tiễn... Bên cạnh đó, phải phát triển đội ngũ nhà giáo và

cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo.

4. Kết luận

Xã hội tiếp tục phát triển, đặt ra những yêu cầu mới cho sự phát triển của con người, triết lý phát triển con người của Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên các giá trị lịch sử và đương đại sâu sắc. Triết lý ấy là cơ sở, là kim chỉ nam cho Đảng ta hoạch định chiến lược phát triển con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, cũng cần hiểu rằng, giá trị của triết lý đó phải được vận dụng và cụ thể hóa trong điều kiện mới hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] C.Mác, F.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.2, 3, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 14, 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Mạch Quang Thắng (2010), *Hồ Chí Minh - Nhà cách mạng sáng tạo*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.